TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HỒNG** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dưỡng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Trần Ngoan;

Ông Bùi Nguyễn Tuyết Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Lê Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ thường trú: Thôn T, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Lê Minh P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam C. Địa chỉ: Xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh).

(Chị H và anh P đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo lời trình bày của nguyên đơn Lê Thị H:** Năm 2018, chị H và anh P tổ chức đám cưới về sống chung với nhau, đến ngày 01-7-2019 chị H và anh P mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Trong quan hệ hôn nhân chị H và anh P có với nhau 02 con chung tên Lê An N, sinh ngày 15-5-2019 và Lê Khánh N1, sinh ngày 26-01-2021, hiện đều đang sống chung với chị H. Trước khi anh P chấp hành án phạt tù thì vợ chồng cũng thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm sống. Vào tháng 6-2022, khi chị H và anh P còn sống chung ở Bình Dương thì chị H có đưa đơn khởi kiện ly hôn cho anh P về Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng nộp, chờ mãi không thấy Tòa án gọi giải quyết nên sau này chị H mới biết đơn đó anh P giấu không nộp. Hiện nay anh P đang chấp hành án phạt tù cũng không có điều kiện để hàn gắn nên chị H mới khởi kiện yêu cầu ly hôn. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H yêu cầu được ly hôn với anh P.

- Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê An N, sinh ngày 15-5-2019 và Lê Khánh N1, sinh ngày 26-01-2021, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo lời trình bày của bị đơn Lê Minh P:** Anh P và chị H bắt đầu chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, hôn nhân tự nguyện. Anh P và chị H có 02 con chung tên Lê An N, sinh ngày 15-5-2019 và Lê Khánh N1, sinh ngày 26-01-2021, hiện đều đang sống chung với chị H. Trước đây trong thời gian chung sống, anh P và chị H sống với nhau hạnh phúc và không có mâu thuẫn, anh P và chị H không còn chung sống với nhau từ tháng 8-2022 cho đến nay, lý do anh P bị tạm giam và hiện đang chấp hành án phạt tù. Nay qua yêu cầu của chị H thì anh P có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh P đồng ý giao 02 con chung tên Lê An N, sinh ngày 15-5-2019 và Lê Khánh N1, sinh ngày 26-01-2021 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo

quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Xét yêu cầu ly hôn của chị H, nhận thấy: Anh P và chị H sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S vào ngày 01-7-2019 là phù hợp quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống phát sinh những mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh P không thể dung hòa được, chị H xác định nếu tiếp tục chung sống thì không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoa cương q ly hôn và được sự thống nhất của anh P do hiện nay anh P đang chấp hành án phạt tù nên tình cảm vợ chồng khó có thể hàn gắn được (hiện nay anh P đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam C ở xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh). Chị H có đơn xin Tòa án không tiến hành hòa giải theo thủ tục tố tụng dân sự, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

+ Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung tên Lê An N, sinh ngày 15-5-2019 và Lê Khánh N1, sinh ngày 26-01-2021. Anh P thống nhất giao 02 con chung cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo yêu cầu của chị H.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu, anh P không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Vì các lẽ trên, căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị H; Chị Lê Thị H và anh Lê Minh P được ly hôn; Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê An N, sinh ngày 15-5-2019 và Lê Khánh N1, sinh ngày 26-01-2021 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh P không cấp dưỡng nuôi con, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Không yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Lê Thị H và bị đơn Lê Minh P vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P sống chung có đăng ký kết hôn vào ngày 01-7-2019 theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 34 của Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên hôn nhân của chị H và anh P là hợp pháp.

Trong thời gian sống chung thì chị H và anh P thường xuyên xảy ra cự cãi do bất đồng quan điểm sống, hiện nay anh P đang chấp hành án cũng không có điều kiện để hàn gắn nên chị H mới khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh P cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị H nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung tên Lê An N, sinh ngày 15-5-2019 và Lê Khánh N1, sinh ngày 26-01-2021. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, anh P đồng ý với yêu cầu của chị H nên chấp nhận yêu cầu của chị H, giao 02 con chung tên Lê An N, sinh ngày 15-5-2019 và Lê Khánh N1, sinh ngày 26-01-2021 cho chị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh P theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu, anh P không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh P đều không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.*", vậy chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0010014 ngày 26-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí. Anh Lê Minh P không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 5, 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Lê Minh P.

2. Về con chung:

Giao 02 con chung tên Lê An N, sinh ngày 15-5-2019 và Lê Khánh N1, sinh ngày 26-01-2021 cho chị Lê Thị H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lê Minh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Lê Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Minh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Lê Minh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Lê Thị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lê Minh P.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu cấp dưỡng, anh Lê Minh P không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Lê Minh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Lê Thị H có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0010014 ngày 26-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí.

Anh Lê Minh P không phải chịu án phí.

6. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND thị trấn S (Giấy CNKH số: 34, ngày 01-7-2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Dưỡng